

Ngày	17,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.1%	6.7%	9.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	14,394 - 18,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,299
Số lượng CPLH (CP)	74,206,940
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,075
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.16
EPS	1,361
P/E	12.9

DT thuần

Q1/24

271

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.0| -7.2%

YoY: ▲ 14.0| 5.5%

LN trước thuế

Q1/24

22.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.2| -36.9%

YoY: ▲ 4.30| 23.2%

LN sau thuế

Q1/24

18.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.4| -36.4%

YoY: ▲ 3.40| 23.3%

ROA

2023

4.4%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

1,131

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 58.0| 5.4%

LN trước thuế

2023

128

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.00| 3.6%

LN sau thuế

2023

102

tỷ VNĐ

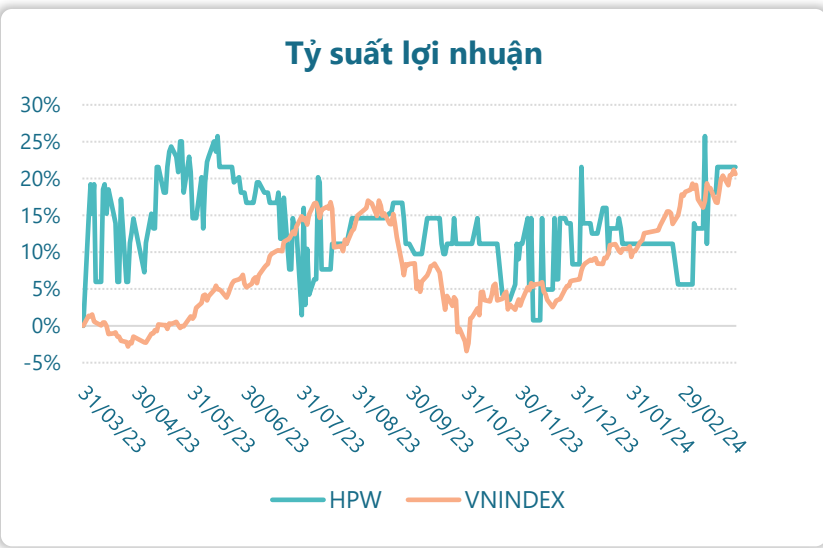
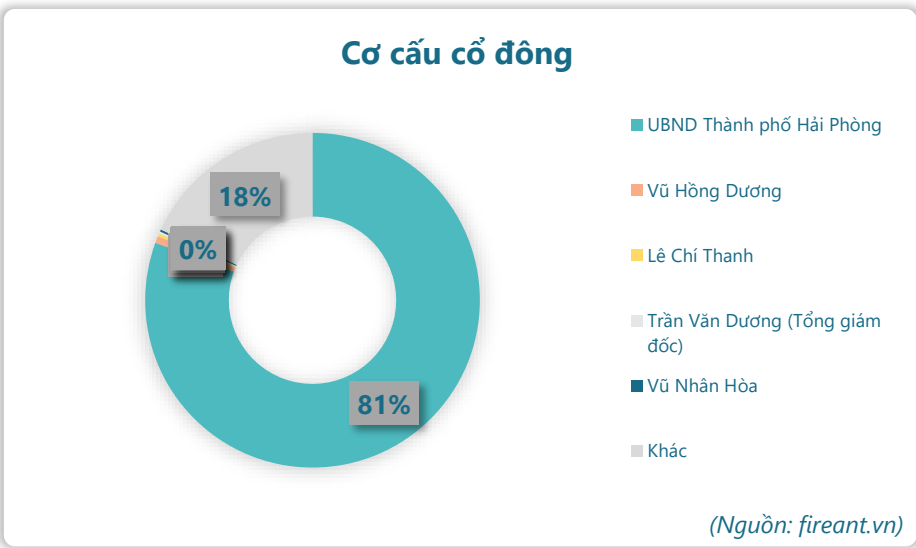
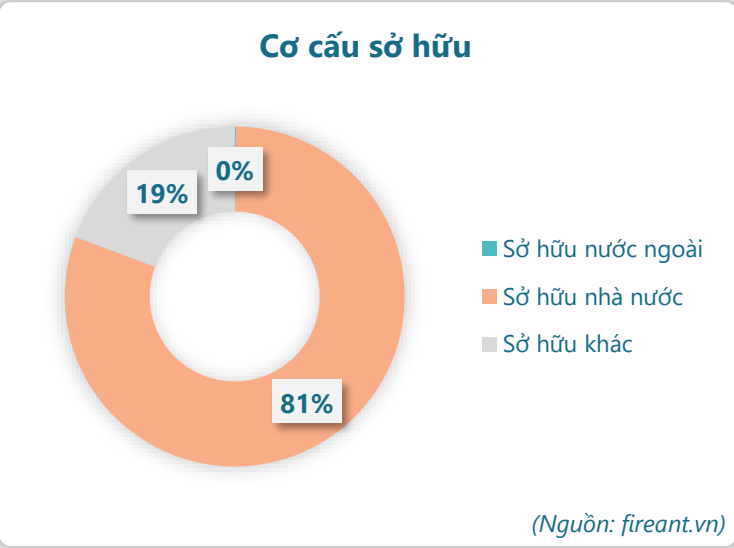
YoY: ▲ 3.20| 3.3%

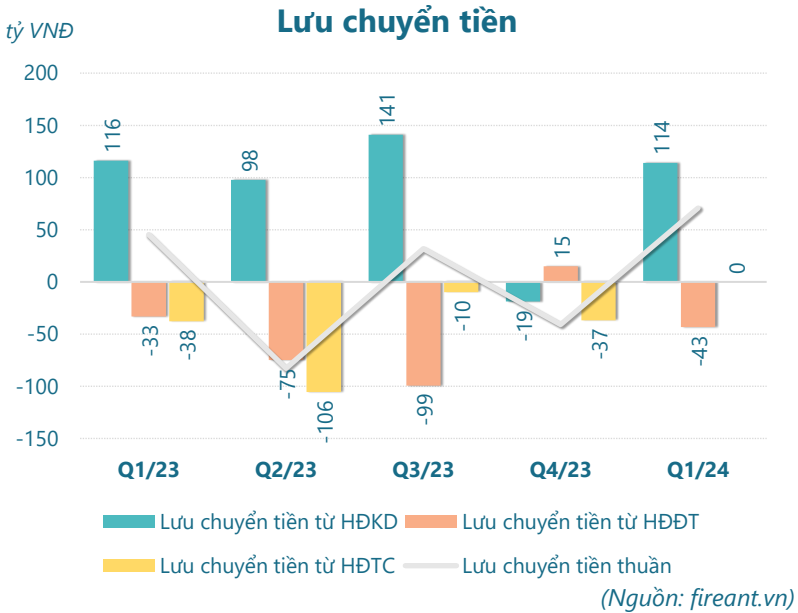
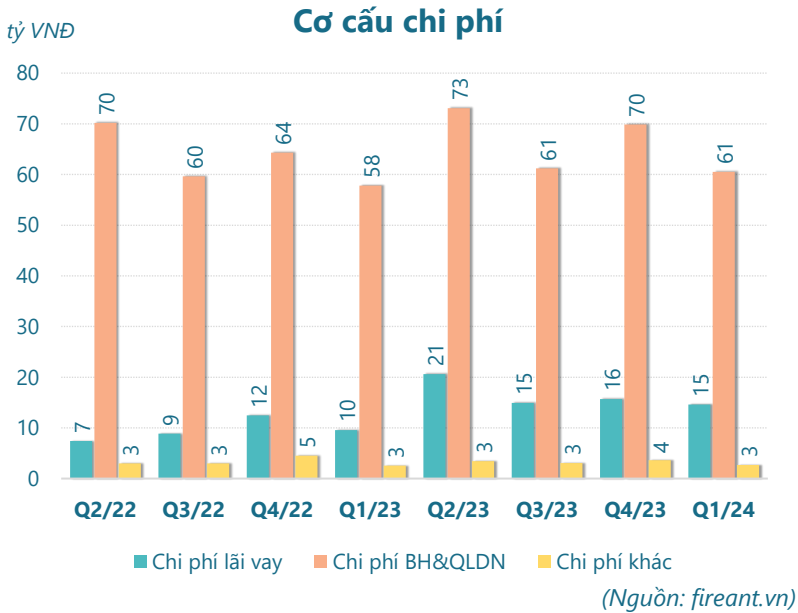
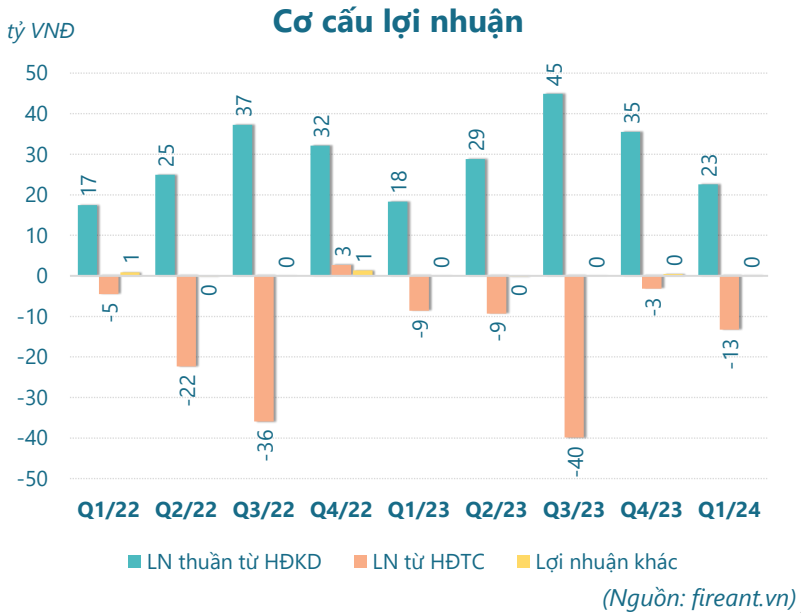
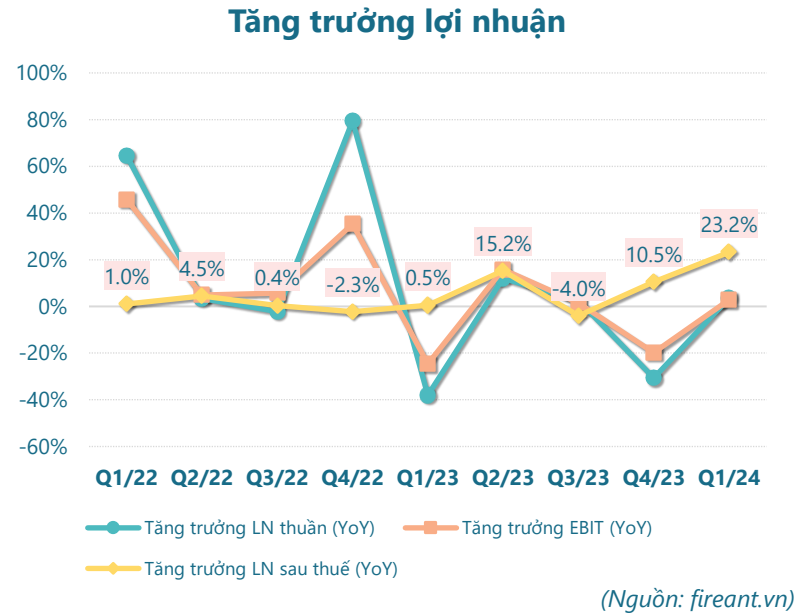
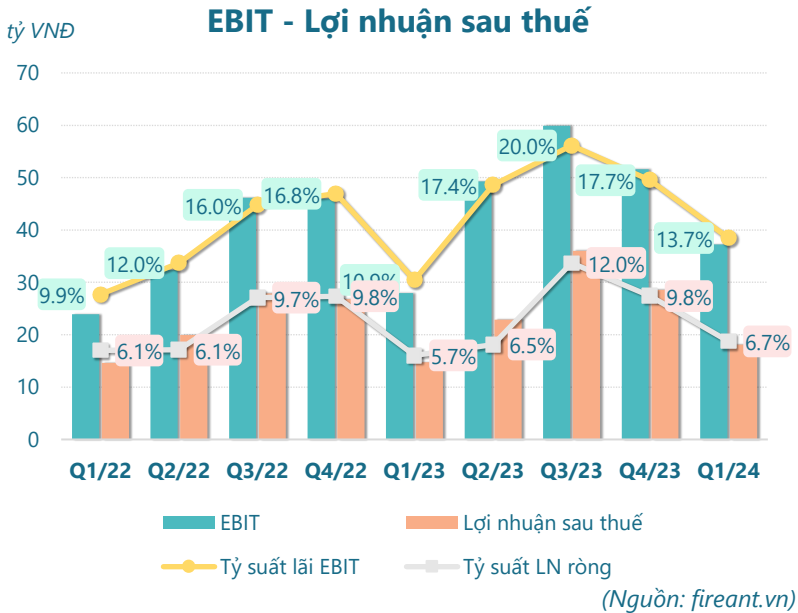
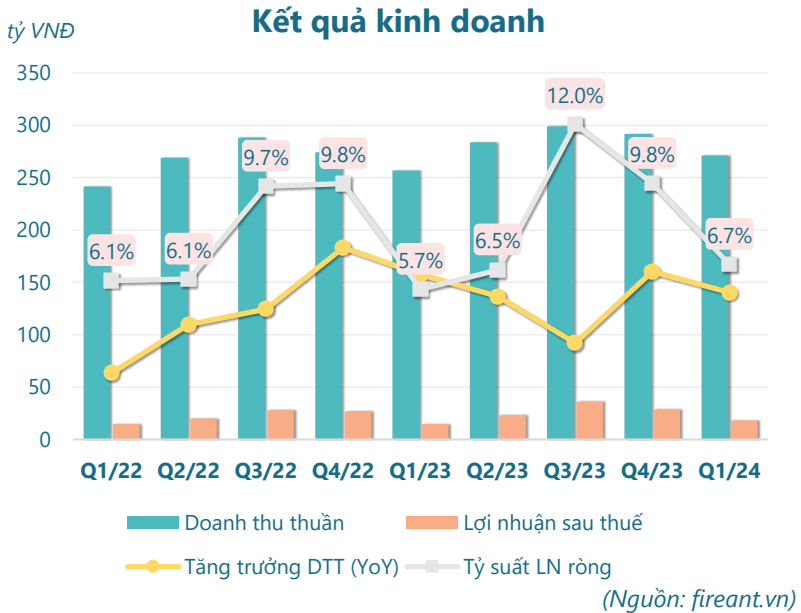
ROE

2023

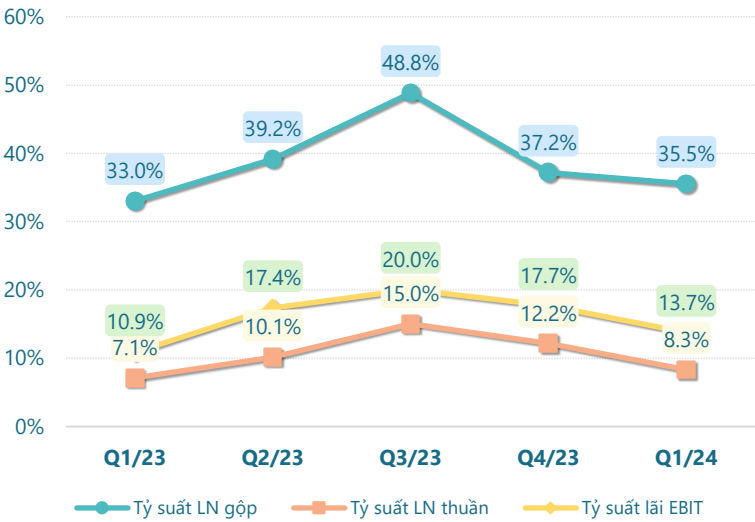
8.8%

+/- YoY: ▲ 0.2%



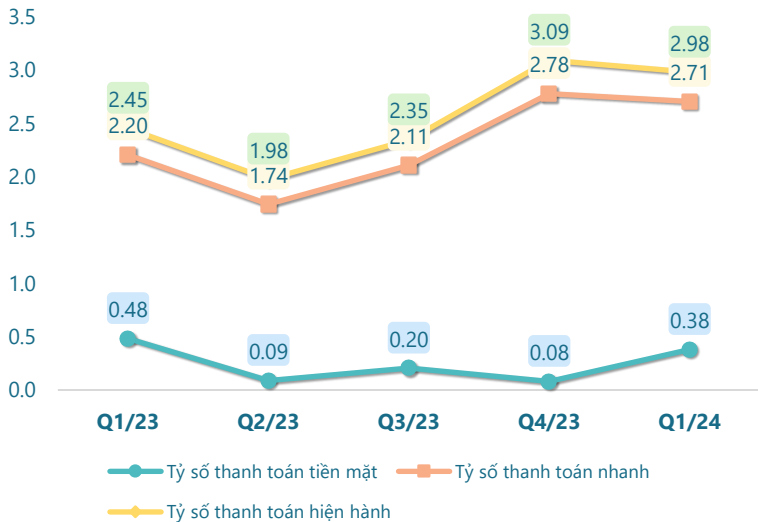


Tỷ suất lợi nhuận



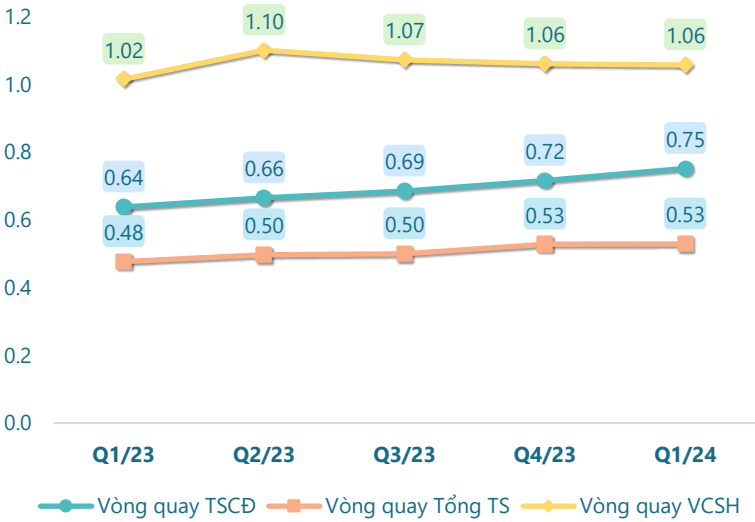
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



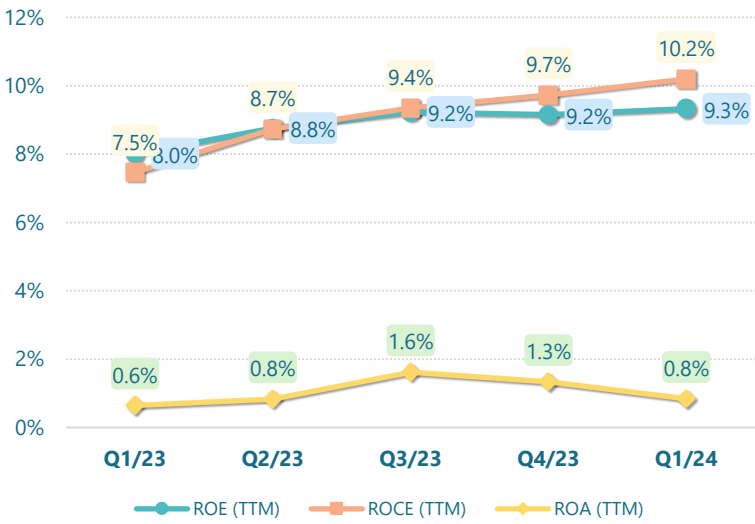
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



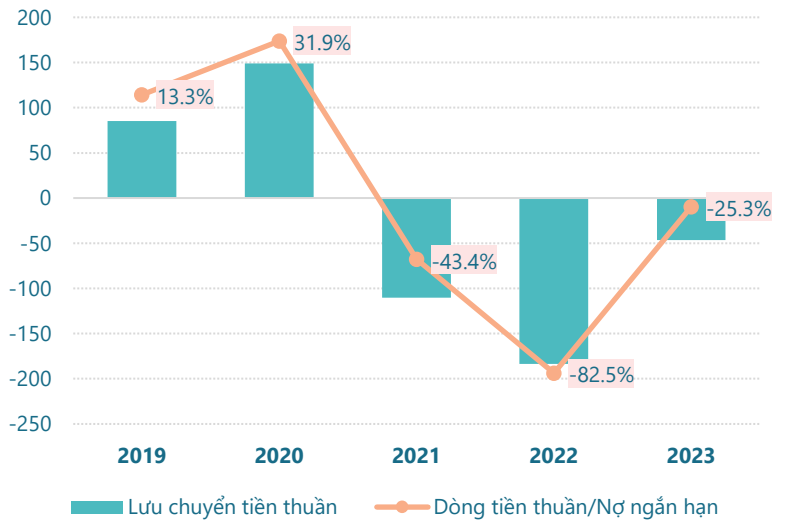
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



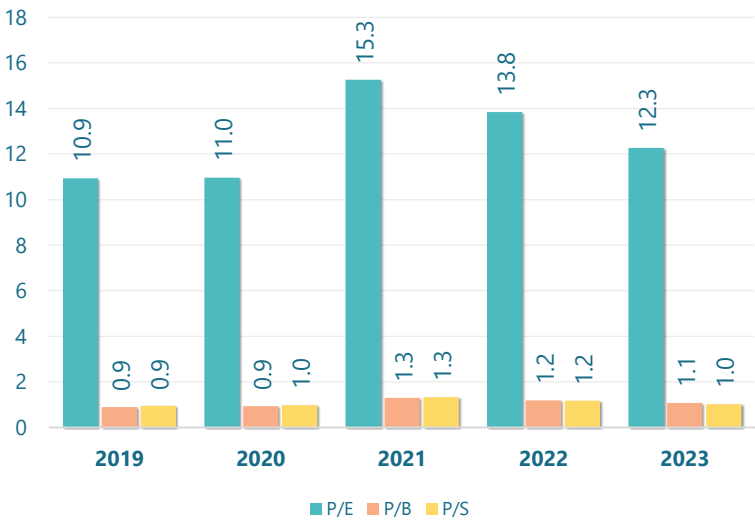
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)